TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày: 18-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Nhẹ; Ông Hoàng Duy Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Trọng T, sinh ngày 22/10/1997, tại thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Võ Văn T, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, cụ thể: Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Ủy ban nhân dân xã L, thị xã G áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 24/8/2018 đến ngày 24/11/2018, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/11/2018, tạm giam từ ngày 05/12/2018, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Huỳnh Cẩm T, sinh năm 1998; (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông Thi Q, sinh năm 1965; (Vắng mặt)
Nơi cư trú: 35/16 T, N, Phường S, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:* Anh Cấn Văn S, sinh năm 1977; (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 29/11/2018, bị cáo Võ Trọng T điều khiển xe mô tô biển số 54V3-0357 chở chị Huỳnh Cẩm T (sống chung như vợ chồng, chưa đăng ký kết hôn) cùng hai con của chị T là Trần Huỳnh Gia B, sinh năm 2013 và Trần Huỳnh Kim N, sinh năm 2015 đi thành phố Hồ Chí Minh chơi nhưng mục đích là để mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực đường N thuộc Quận T, thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo T dùng điện thoại di động hiệu Mobistar B310 màu cam của mình gọi cho một người tên T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy tổng hợp thì T đồng ý và hẹn ra đường N để nhận ma túy. Lúc đó, bị cáo T để chị T và hai con ở quán nước mía rồi đi đến chỗ của T. Khi đến nơi thì T đưa cho bị cáo T 01 gói ma túy và bị cáo T trả tiền cho T, rồi T quay lại quán nước mía để đón chị T và hai con về. Đến quán nước mía thì cháu B xin tiền bị cáo T. Lúc này, bị cáo T lấy gói ma túy lúc nảy ra, do tưởng đó là tiền nên bị cáo T đưa gói ma túy cho cháu B bỏ vào túi quần sau rồi chở chị T cùng hai con về thị xã G. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi tới trạm thu phí cầu M thuộc ấp H, xã B, thị xã G, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang bị cáo Võ Trọng T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ:

- 01 bịch nylon được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể trong suốt (Võ Trọng T khai là ma túy tổng hợp) đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của Võ Trọng T (người bị bắt) và Cấn Văn S (người chứng kiến);

- 01 điện thoại Mobiistar B310 màu cam đã qua sử dụng còn SIM trong máy;

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo màu trắng – đen mang biển kiểm soát 54V3-0357.

Theo Kết luận giám định số 204/KLGĐ-PC09 ngày 03/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang: Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Võ Trọng T (Người bị bắt) và Cấn Văn S (Người chứng kiến); gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,5017 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSTXGC ngày 06/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công đã truy tố bị cáo Võ Trọng T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung. Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2018. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong vụ số 204 ngày 03/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang; người chứng kiến Cấn Văn S, giám định viên Nguyễn Thanh Trường là chất Nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Mobiistar B310 màu cam đã qua sử dụng, còn SIM trong máy là phương tiện bị cáo T dùng để liên lạc mua ma túy nên đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo màu trắng – đen mang biển kiểm soát 54V3-0357, là xe chị Huỳnh Cẩm T mua của 01 người tên T ở thành phố Hồ Chí Minh với giá 10.000.000 đồng, xe do anh Thi Q đứng tên chủ xe. Qua làm việc, anh Thi Q khai năm 2012 anh đã bán xe lại cho 01 người thanh niên (không rõ tên và địa chỉ cụ thể) nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ xe và anh không có yêu cầu gì đối với xe mô tô trên. Do bị cáo T sử dụng xe máy đi mua ma túy chị T không biết và đây là tài sản của chị T nên đề nghị trả lại cho chị T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng để nghị án: Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm của mình. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đoàn tụ lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khai nhận do nghiện ma túy nên ngày 29/11/2018, Võ Trọng T điều khiển xe mô tô biển số 54V3-0357 chở chị Huỳnh Cẩm T cùng hai con của chị T đi thành phố Hồ Chí Minh

chơi nhưng mục đích là để mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực đường N thuộc Quận T, thành phố Hồ Chí Minh, Võ Trọng T dùng điện thoại di động hiệu Mobistar B310 màu cam của mình gọi cho một người tên T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy tổng hợp thì T đồng ý và hẹn ra đường N để nhận ma túy. Sau đó, bị cáo T đi một mình đến chỗ của T để lấy ma túy và trả tiền, rồi quay lại đón chị T và hai con về thị xã Gò Công. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi tới trạm thu phí cầu M thì bị lực lượng Công an bắt quả tang tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo kết luận giám định số 204/KLGĐ-PC09 ngày 03/12/2018 thì gói ma túy bị cáo T mua cất giữ trong người cháu Trần Huỳnh Gia B khi bị bắt quả tang có tổng khối lượng là 3,5017g, loại Methamphetamine. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng. Hiện nay, ma túy đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự khác, tạo nên sự bất ổn cho an ninh trật tự xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thay đổi nhận thức về ma túy, có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo từng có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo tàng trữ ma túy mục đích chỉ để sử dụng, không mua bán thu lợi nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong vụ số 204 ngày 03/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang; người chứng kiến Cấn Văn S, giám định viên Nguyễn Thanh Trường là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Mobiistar B310 màu cam đã qua sử dụng, còn SIM trong máy là phương tiện bị cáo T dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo màu trắng – đen mang biển kiểm soát 54V3-0357, là tài sản của chị Huỳnh Cẩm T, việc bị cáo T sử dụng xe máy đi mua ma túy chị T không biết nên trả lại cho chị T.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Đối với chị Huỳnh Cẩm T khai nhận bị cáo T chỉ nói là chở chị và con đi chơi, việc bị cáo T đi mua ma túy thì chị hoàn toàn không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Võ Trọng T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Võ Trọng T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2018.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong vụ số: 204 ngày 03/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang; người chứng kiến Cấn Văn S, giám định viên Nguyễn Thanh Trường.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Mobiistar B310 màu cam đã qua sử dụng, còn SIM trong máy.

- Trả lại cho chị Huỳnh Cẩm T 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo màu trắng – đen mang biển kiểm soát 54V3-0357.

Thời gian thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Gò Công, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công).

Về án phí: Buộc bị cáo Võ Trọng T phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Gò Công;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Thúy